

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/DS-PT
Ngày: 12-01-2026
V/v tranh chấp về dân sự-quyền
về lối đi qua bất động sản liền
kề, bồi thường thiệt hại ngoài
hợp đồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Kiển;
Ông Lê Thành Tôn.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thái Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Hà Thúy Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 552/2025/TLPT- DS, ngày 10 tháng 10 năm 2025, về việc: “Tranh chấp về dân sự - quyền về lối đi qua bất động sản liền kề, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 62/2025/DS-ST ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 -Đồng Tháp) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 679/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 347/2025/QĐ-PT ngày 08 tháng 12 năm 2025; Thông báo 522/TB-TA ngày 26 tháng 12 năm 2025, về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Cao Thị D, sinh năm 1951;

Địa chỉ cũ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Cao Thị D:

Anh Lê Thanh P, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp E, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp. (Văn bản ủy quyền ngày 04/12/2025).

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn H, sinh năm 1944;

Địa chỉ cũ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Lê Văn H: Ông Lê Văn V, sinh năm 1972;

Địa chỉ cũ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp; Văn bản uỷ quyền ngày 04/01/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H: Ông Trần Đăng K- Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị A – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ;

Địa chỉ: Khu phố H, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Văn V, sinh năm 1972;

2. Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ cũ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp).

3. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1946;

4. Anh Lê Văn Minh E, sinh năm 1982;

5. Anh Lê Văn Minh P1, sinh năm 1986;

6. Em Lê Tâm N, sinh năm 2010;

Người đại diện theo pháp luật của em Lê Tâm N: Anh Lê Văn Minh P1, sinh năm 1986 (là cha ruột).

Cùng địa chỉ cũ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp).

7. Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1966 (cháu bà D);

8. Chị Nguyễn Thị Tuyết H1, sinh năm 1994 (con bà M);

9. Anh Nguyễn Chấn H2, sinh năm 1998 (con bà M);

10. Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1965 (cháu rể bà D);

Cùng địa chỉ cũ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; (Nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông H3, bà M, chị Tuyết H1, anh Chấn H2: Anh Lê Thanh P, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp E, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp. (Văn bản uỷ quyền ngày 04/12/2025 và 05/12/2025).

11. Trương Mâm non Mỹ Thành N1;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1982
– Chức vụ: Hiệu trưởng;

Địa chỉ cũ: Ấp K, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp).

- **Người kháng cáo:** Ông Lê Văn H là bị đơn trong vụ án.

(Anh P, ông V, Luật sư K có mặt; chị T, bà T1, anh Minh E, anh Minh P1, đại diện T3 Mâm non vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 20/10/2021, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Cao Thị D có đại diện theo ủy quyền là anh Lê Thanh P trình bày:

Gia đình bà D có thửa đất số 208, tờ bản đồ số 33, diện tích 2.385,1m² tại Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ705997, số vào sổ H01242 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho Hộ bà Cao Thị D ngày 24/6/2009. Nguồn gốc đất do ông, bà để lại, bà canh tác, quản lý, sử dụng. Trên đất có căn nhà, hiện gia đình bà sinh sống.

Thửa đất 208 tiếp giáp và nằm phía sau thửa đất 106, tờ bản đồ số 35, diện tích 5.589,2m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H01842 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 24/6/2009 cho Hộ ông Lê Văn H (Lê Văn H4). Nguồn gốc đất do ông H mua của ông Nguyễn Văn S vào năm 2002.

Từ xưa đến nay, để ra đường đi công cộng, gia đình bà phải đi qua lối đi chiều ngang khoảng 1m, chiều dài khoảng 50m thuộc thửa đất 106 của ông H. Tuy lối đi nằm trong thửa đất của ông H nhưng gia đình bà D đã sử dụng đi lại từ năm 1975 đến nay. Trước năm 2002, ông S vẫn cho gia đình bà sử dụng ổn định, khi ông S bán đất cho ông H thì gia đình bà vẫn sử dụng lối đi bình thường. Đến tháng 5/2021, ông H và con trai là anh Lê Văn V làm hàng rào trụ đá, dây kẽm gai, cổng rào bằng sắt ở hai đầu lối đi rào chắn không cho gia đình bà đi lại. Từ đó đến nay, gia đình bà D gặp rất nhiều khó khăn trong việc đi lại, sinh hoạt hằng ngày.

Nay bà Cao Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn H cùng các thành viên trong hộ ông H gồm bà Nguyễn Thị T1, anh Lê Văn Minh E, anh Lê Văn Minh P1, Lê Tâm N tháo dỡ, di dời cổng rào bằng sắt và hàng rào trụ đá, lưới B40 ở 02 đầu phần đất tranh chấp và mở cho gia đình bà D lối đi có chiều ngang 0,6m thuộc thửa 106, tính từ ranh giới tiếp giáp với Trường Mâm non M1 đo vào thửa đất 106, chiều dài khoảng hơn 50m, diện tích đo đạc thực tế 26m² theo bản đồ địa chính khu đất trích đo ngày 24/6/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C. Bà D đồng ý hoàn lại giá trị đất, cây trồng trên đất và hỗ trợ di dời hàng rào theo biên bản định giá ngày 29/5/2024 của Hội đồng định giá cho H5 ông H.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lê Văn H thì bà D và các thành viên trong hộ tự nguyện di dời 02 trụ điện và đường dây điện trong phần diện tích đất mà bà D xin mở lối đi nêu trên, tuy nhiên hộ gia đình bà D không đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng cho ông Lê Văn H theo yêu cầu của ông H.

Theo đơn phản tố ngày 24/01/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện ủy quyền bị đơn ông Lê Văn H là ông Lê Văn V trình bày:

Thửa đất số 106, tờ bản đồ số 35, diện tích 5.589,2m² tại Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, là của ông H, được Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 24/6/2009, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ708095, số vào sổ H01842, do ông H đại diện hộ gia đình đứng tên. Tiếp giáp thửa đất 106 của ông H là thửa đất 208 của bà Cao Thị D.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà D, ông H không đồng ý vì vườn sầu riêng của ông H đang canh tác cây đã lớn, không có người trông coi nên ông phải rào đất lại để bảo vệ tài sản. Gia đình bà D còn có nhiều lối đi khác ra đường đi công cộng, không cần đi qua đất của ông H. Từ tháng 5/2021 đến nay, gia đình bà D vẫn đi lại, sinh hoạt bình thường. Ngoài ra, gia đình bà D tự ý đặt trụ, kéo dây điện, đặt bê tông trên phần đất thuộc thửa 106 làm cho ông H không thể trồng trọt, gây thiệt hại kinh tế cho gia đình ông, đường dây điện không an toàn, nguy hiểm đến tính mạng.

Ông H khởi kiện phản tố yêu cầu bà D và các thành viên trong hộ gồm ông Nguyễn Văn H3, bà Huỳnh Thị M, chị Nguyễn Thị Tuyết H1 và anh Nguyễn Chấn H2 phải di dời 02 trụ điện và đường dây điện ra khỏi phần đất của ông H. Yêu cầu bà D và các thành viên trong hộ gia đình bà D bồi thường số tiền 100.000.000 đồng vì kéo đường dây điện qua đất gây ảnh hưởng đến sức khỏe và gây nguy hiểm đến tính mạng của ông H và các thành viên trong hộ gia đình ông H khi canh tác trên đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn V, chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày: Thống nhất với ý kiến của ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H3, bà Huỳnh Thị M, chị Nguyễn Thị Tuyết H1 và anh Nguyễn Chấn H2 cùng ủy quyền cho anh Lê Thanh P trình bày

Thống nhất với ý kiến của bà D, đồng ý di dời 02 trụ điện và đường dây điện vào phần diện tích đất xin mở lối đi, nhưng không đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng cho ông Lê Văn H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1, anh Lê Văn Minh E, anh Lê Văn Minh P1, Lê Tâm N (anh P1 là đại diện theo pháp luật của cháu Lê Tâm N) vắng mặt, không có văn bản trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường Mầm non M1 xin vắng mặt và có văn bản ý kiến trình bày:

Diện tích phần đất của Trường Mầm non xã M1 không đủ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Nay Trường Mầm non M1 không có yêu cầu hay tranh chấp gì khác trong vụ án này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 62/2025/DS-ST ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp), đã tuyên xử:

“1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị D.

Buộc ông Lê Văn H và các thành viên trong hộ gồm bà Nguyễn Thị T1, anh Lê Văn Minh E, anh Lê Văn Minh P1, chị Lê Tâm N tháo dỡ, di dời cổng rào kết cấu trụ bê tông cốt thép, cánh cổng làm bằng sắt hợp và tole diện tích 3,5m² và hàng rào kết cấu trụ đá, lưới B40 có diện tích 14,4m² và mở cho bà Cao Thị D và các thành viên hộ gia đình gồm bà Huỳnh Thị M, chị Nguyễn Thị Tuyết H1, anh Nguyễn Chấn H2, ông Nguyễn Văn H3 một lối đi có chiều dài một cạnh 56,37m, một cạnh 59,58m, diện tích 26m² thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 35, diện tích 5.589,2m² tại ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H01842 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 24/6/2009 cho hộ ông Lê Văn H, có vị trí như sau:

- + Hướng bắc phần còn lại của thửa 106;
- + Hướng nam giáp thửa đất 209;
- + Hướng đông giáp thửa đất 107 và thửa 209;
- + Hướng tây giáp thửa 208.

(Có sơ đồ kèm theo)

2. Buộc bà Cao Thị D và các thành viên hộ gia đình gồm bà Huỳnh Thị M, chị Nguyễn Thị Tuyết H1, anh Nguyễn Chấn H2, ông Nguyễn Văn H3 phải hoàn trả giá trị đất, cây trồng, vật kiến trúc và công di dời hàng rào cho ông Lê Văn H và các thành viên trong hộ gồm bà Nguyễn Thị T1, anh Lê Văn Minh E, anh Lê Văn Minh P1, chị Lê Tâm N với số tiền 22.539.800 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm ba mươi chín nghìn tám trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Buộc ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị T1, anh Lê Văn Minh E, anh Lê Văn Minh P1, chị Lê Tâm N có nghĩa vụ di dời 16 cây mai ra khỏi lối đi diện tích 26m² thuộc thửa đất 106 nêu trên được mở cho hộ gia đình bà D.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Lê Văn H về việc yêu cầu hộ bà Cao Thị D di dời 02 trụ điện và đường dây điện ra khỏi thửa đất 106 của hộ ông H.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà D và các thành viên trong hộ gia đình gồm bà Huỳnh Thị M, chị Nguyễn Thị Tuyết H1, anh Nguyễn Chấn H2, ông Nguyễn

Văn H3 di dời 02 trụ điện kết cấu trụ bê tông cốt thép 100x100mm phía trên có mắc dây điện ra khỏi phần còn lại thửa đất 106, tờ bản đồ số 35, diện tích 5.589,2m² tại ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5. Không chấp nhận yêu cầu của ông H yêu cầu bà D và các thành viên trong hộ bà D bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng.

6. Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2022/QĐ-BPKCTT ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

7. Về án phí:

- Bà Cao Thị D, bà Huỳnh Thị M, chị Nguyễn Thị Tuyết H1, anh Nguyễn Chấn H2, ông Nguyễn Văn H3 phải nộp 1.127.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do bà D được miễn án phí nên bà M, chị Tuyết H1, anh Chấn H2 và ông H3 còn phải nộp tiếp 902.000 đồng.

- H6 lại cho ông Lê Văn H số tiền 2.800.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001668 ngày 25/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.”

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo, thời hạn yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/4/2025, bị đơn ông Lê Văn H kháng cáo yêu cầu: Sửa bản án sơ thẩm số: 62/2025/DS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp): Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị D, đồng thời chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của ông H về việc buộc bà D phải di dời toàn bộ cột điện, dây điện ra khỏi thửa đất số 106 của ông H và buộc bà D phải bồi thường thiệt hại cho ông H số tiền 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Lê Văn V, đại diện bị đơn ông Lê Văn H rút lại yêu cầu kháng cáo về yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng. Thay đổi một phần kháng cáo, đồng ý cho nguyên đơn sử dụng lối đi 26m² như án sơ thẩm tuyên, theo Sơ đồ đo đạc, nhưng yêu cầu bị đơn nâng số tiền hoàn trả giá trị đất, cây trồng, vật kiến trúc,....số tiền 35.000.000 đồng.

Anh Lê Thanh P, đại diện bị đơn bà Cao Thị D và những người liên quan trong Hộ bà D thống nhất việc rút kháng cáo của nguyên đơn đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng, thống nhất, đồng ý nâng số tiền hoàn trả giá trị đất, cây trồng, vật kiến trúc,....cho ông H số tiền 35.000.000 đồng.

Luật sư Trần Đăng K đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến (Có bài phát biểu kèm theo):

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn H: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 62/2025/DS-ST ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 -Đồng Tháp), theo hướng:

+ Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, bị đơn về việc: Bà Cao Thị D và các thành viên hộ gia đình gồm bà Huỳnh Thị M, ông Nguyễn Văn H3, chị Nguyễn Thị Tuyết H1, anh Nguyễn Chân H2 phải hoàn trả giá trị đất, cây trồng, vật kiến trúc và công di dời hàng rào cho ông Lê Văn H và các thành viên trong hộ gồm bà Nguyễn Thị T1, anh Lê Văn Minh E, anh Lê Văn Minh P1, chị Lê Tâm N số tiền 35.000.000 đồng.

+ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong Hộ bị đơn gồm bà Nguyễn Thị T1, chị Nguyễn Thị Thùy T, anh Lê Văn Minh E, anh Lê Văn Minh P1 và đại diện Trường Mầm non M1, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trên không ảnh hưởng việc xét xử, không ảnh hưởng quyền và nghĩa vụ của đương sự khác. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn V Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Nguyên đơn bà Cao Thị D yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn H cùng các thành viên trong hộ ông H gồm bà Nguyễn Thị T1, anh Lê Văn Minh E, anh Lê Văn Minh P1, Lê Tâm N di dời cổng rào bằng sắt, hàng rào trụ đá lưới B40 và phải mở cho gia đình bà D lối đi có chiều ngang 0,6m tính từ ranh giới phần đất thuộc thửa 106 của ông H (tiếp giáp với Trường mầm non M1), chiều dài một cạnh 56,37m, một cạnh 59,58m, diện tích 26m² theo bản đồ địa chính khu đất trích đo ngày 24/6/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C.

[2.2] Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập, có căn cứ xác định: Lối đi bà D tranh chấp với ông H, gia đình bà D đã sử dụng từ năm 1975 đến nay. Khi xảy ra tranh chấp, gia đình bà D có đi nhờ qua bờ ranh một bên đất của ông Trần Văn B, ông Lê Văn D1 và nhiều phần đất của các hộ xung quanh khác, nhưng đây chỉ là đường đi tạm thời, không thuận tiện, hiện

các hộ dân này cũng không đồng ý cho bà D tiếp tục đi nữa. Lối đi qua đất ông H là lối đi thuận tiện, hợp lý nhất để ra đường đi công cộng.

[2.3] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các Điều 245, 248, 254, 256 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc yêu cầu ông H mở lối đi, buộc bà Cao Thị D và các thành viên hộ gia đình gồm bà Huỳnh Thị M, ông Nguyễn Văn H3, chị Nguyễn Thị Tuyết H1, anh Nguyễn Chấn H2 phải hoàn trả giá trị đất, cây trồng, vật kiến trúc và công di dời hàng rào cho ông Lê Văn H và các thành viên trong Hộ ông H số tiền 22.539.800 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm ba mươi chín nghìn tám trăm đồng), là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[2.4] Tại phiên tòa hôm nay, người kháng cáo, bị đơn ông H (do ông V đại diện) và đại diện nguyên đơn bà D, và người liên quan trong hộ bà D thống nhất nâng số tiền hoàn trả từ 22.539.800 đồng lên 35.000.000 đồng và phía gia đình bà D được sử dụng lối đi như Sơ đồ đo đạc (Bản đồ địa chính khu đất trích đo ngày 24/6/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C) và yêu cầu Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ các Điều 300, 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đối với yêu cầu này.

[2.5] Xét yêu cầu của ông V, đại diện bị đơn tại phiên tòa về việc rút một phần kháng cáo của bị đơn đối với việc yêu cầu bà D và các thành viên trong hộ gia đình bà D bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng vì kéo đường dây điện qua đất gây ảnh hưởng đến sức khỏe và gây nguy hiểm đến tính mạng của ông H và các thành viên trong hộ gia đình ông H khi canh tác trên đất. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật. Mặt khác, các đương sự cũng trình bày, xác định phía bà D đã di dời đường dây điện xong. Căn cứ Điều 312 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với một phần kháng cáo của bị đơn.

[2.6] Từ những nhận định trên, việc các đương sự tự thỏa thuận về việc bị đơn sử dụng lối đi, nâng số tiền bồi hoàn, là tình tiết mới phát sinh. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn: Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 62/2025/DS-ST ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp).

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông H là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa án nên án phí sơ thẩm tính lại cho phù hợp theo quy định của pháp luật, theo số tiền bồi hoàn các đương sự đã thỏa thuận tại phiên tòa. Theo đó, bà Cao Thị D, ông Nguyễn Văn H3, bà Huỳnh Thị M, chị Nguyễn Thị Tuyết H1, anh Nguyễn Chấn H2 phải liên đới nộp 1.750.000

đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do bà D được miễn án phí nên bà M, ông H3, chị Tuyết H1, anh Chấn H2 chỉ còn phải nộp số tiền 1.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, các Điều 300, 309, 312 và khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn H về số tiền yêu cầu bị đơn bồi hoàn.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với một phần kháng cáo của ông Lê Văn H về yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

- Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 62/2025/DS-ST ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 -Đồng Tháp).

Căn cứ:

- Các Điều 245, 248, 254, 256, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468, 584, 590, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 95 và Điều 171 Luật đất đai năm 2013;

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

- Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị D. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Ông Lê Văn H và các thành viên trong hộ gồm bà Nguyễn Thị T1, anh Lê Văn Minh E, anh Lê Văn Minh P1, chị Lê Tâm N tháo dỡ, di dời công rào kết cấu trụ bê tông cốt thép, cánh cổng làm bằng sắt hợp và tole diện tích 3,5m² và

hàng rào kết cấu trụ đá, lưới B40 có diện tích 14,4m² và mở cho bà Cao Thị D và các thành viên hộ gia đình gồm bà Huỳnh Thị M, ông Nguyễn Văn H3, chị Nguyễn Thị Tuyết H1, anh Nguyễn Chấn H2 một lối đi có chiều dài một cạnh 56,37m, một cạnh 59,58m, diện tích 26m² thuộc một phần thửa đất số 106, tờ bản đồ số 35, diện tích 5.589,2m², tọa lạc tại Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, do Hộ ông Lê Văn H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 24/6/2009, số vào sổ H01842. Lối đi có vị trí như sau:

- + Hướng bắc phần còn lại của thửa 106;
- + Hướng nam giáp thửa đất 209;
- + Hướng đông giáp thửa đất 107 và thửa 209;
- + Hướng tây giáp thửa 208.

(Có Sơ đồ kèm theo)

- Bà Cao Thị D và các thành viên hộ gia đình gồm bà Huỳnh Thị M, ông Nguyễn Văn H3, chị Nguyễn Thị Tuyết H1, anh Nguyễn Chấn H2 phải hoàn trả giá trị đất, cây trồng, vật kiến trúc và công di dời hàng rào cho ông Lê Văn H và các thành viên trong hộ gồm bà Nguyễn Thị T1, anh Lê Văn Minh E, anh Lê Văn Minh P1, chị Lê Tâm N với số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị T1, anh Lê Văn Minh E, anh Lê Văn Minh P1, chị Lê Tâm N có nghĩa vụ di dời 16 cây mai ra khỏi lối đi diện tích 26m² thuộc thửa đất 106 nêu trên được mở cho hộ gia đình bà D.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lê Văn H về việc yêu cầu Hộ bà Cao Thị D di dời 02 trụ điện và đường dây điện ra khỏi thửa đất 106 của Hộ ông H.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà D và các thành viên trong hộ gia đình gồm bà Huỳnh Thị M, ông Nguyễn Văn H3, chị Nguyễn Thị Tuyết H1, anh Nguyễn Chấn H2 di dời 02 trụ điện kết cấu trụ bê tông cốt thép 100x100mm phía trên có mắc dây điện ra khỏi phần còn lại thửa đất 106, tờ bản đồ số 35, diện tích 5.589,2m² tại ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lê Văn H, về yêu cầu bà D và các thành viên trong hộ bà D bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

6. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2022/QĐ-BPKCTT ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy,

tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4- Đồng Tháp) về “Cấm hoặc buộc thực hiện hành vi nhất định” theo khoản 12 Điều 114 của Bộ luật dân sự.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Cao Thị D, ông Nguyễn Văn H3, bà Huỳnh Thị M, chị Nguyễn Thị Tuyết H1, anh Nguyễn Chấn H2 phải liên đới nộp 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do bà D được miễn án phí nên bà M, ông H3, chị Tuyết H1, anh Chấn H2 chỉ còn phải nộp số tiền 1.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H6 lại cho ông Lê Văn H số tiền tạm ứng án phí là 2.800.000 đồng theo biên lai thu số 0001668 ngày 25/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

8. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh;
- Tòa án ND khu vực 4;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4;
- Phòng Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và T.H.A TA Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án và VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Kim Xuân